

VỀ MỘT HƯỚNG ĐỌC HIỂU CÁC TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG HIỆN ĐẠI VIỆT NAM TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 9

VƯƠNG THỊ THÚY*

1. Làm thế nào để học sinh (HS) yêu thích và có hứng thú với môn *Ngữ văn* là trăn trở của bao thế hệ người thầy dạy văn. Nhưng, thông qua giờ dạy văn làm sao vừa kích thích được cái đẹp nảy nở trong tâm hồn HS, vừa giúp các em mở rộng nhận thức về xã hội, rèn luyện kĩ năng đồng thời đảm bảo vốn kiến thức để tự tin khi thi cử càng là một vấn đề nan giải. Khó khăn này xảy ra ở mọi khối lớp, mọi cấp học nhưng đặc biệt trở thành một thách thức đối với giáo viên (GV) dạy văn cuối cấp, trong đó có môn *Ngữ văn* lớp 9 với mảng nội dung các tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại.

Trong phân phối chương trình *Ngữ văn 9 (NV9)*, các tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại chiếm một dung lượng không nhỏ. Đây cũng là đơn vị kiến thức đáng lưu tâm nhất đối với cả GV và HS vì trực tiếp liên quan đến kì thi chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông. Song, cũng chính áp lực thi cử đã dẫn đến nhiều bất cập khi dạy đọc hiểu các tác phẩm văn chương hiện đại Việt Nam. Thực tế, không ít GV quá coi trọng "ý" của tác phẩm, đến mức "dạy thơ không cần thuộc, dạy truyện không cần kể" mà chỉ nêu ý chính. Do đó, từ bộ môn "nghệ thuật đặc biệt", môn *Ngữ văn* trở thành một môn học bình thường, thầy và trò sa vào công thức hóa, công nghệ hóa quá trình dạy học văn với những thao tác máy móc, khuôn mẫu: kiểm tra bài cũ, thầy giảng, trò nghe, ghi chép, củng cố, dặn dò...; hiệu quả cuối cùng của bài dạy chỉ cần đủ ý - một giờ dạy được "angôrit hóa" để phục vụ cho kiểm tra, thi và chấm điểm theo ý.

2. Xuất phát từ những thực tế trên, bài viết đề xuất một số hướng tiếp cận và giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong *NV9* nhằm đáp ứng một phần yêu cầu của công cuộc đổi mới phương pháp dạy học văn đang đi dần vào chiều sâu trong các nhà trường hiện nay.

1) *GV cần rèn cho HS kĩ năng và biện pháp đọc, đặc biệt là phương pháp đọc sáng tạo* (thể hiện ở các cấp độ: từ đọc đúng, phát âm chuẩn đến

đọc diễn cảm). Trong giờ văn, HS phải đọc và biết cách đọc mới có được sự cảm thụ trực tiếp với tác phẩm văn học. Hoạt động đọc kích thích ở các em sự tưởng tượng về hình tượng văn học qua kênh nghe và đánh thức những khoái cảm thẩm mỹ để giờ văn thực sự trở thành những giờ "sáng mắt sáng lòng". Đây cũng là hoạt động thể hiện năng khiếu văn chương của người dạy. Người dạy giỏi trước hết phải đọc "hay", đọc "hay" mới nghe được "cái hay", "cái dở" khi người khác đọc, qua đó góp phần quyết định sự thành công của tiết dạy.

2) *GV hướng dẫn HS tìm tòi, nghiên cứu để hiểu tác phẩm trên quan điểm tiếp cận đồng bộ tác phẩm văn chương*

a) *Tim hiểu hoàn cảnh lịch sử tác phẩm ra đời*, gồm có hoàn cảnh lịch sử, tư tưởng thời đại và cá nhân con người, tiểu sử nhà văn - không những có vai trò lí giải những yếu tố mờ ẩn trong tác phẩm mà còn là chìa khóa mở ra thi pháp thể loại, thi pháp tác phẩm. Trong sách giáo khoa *NV9* có 18 tác phẩm (đoạn trích) văn chương hiện đại Việt Nam, gồm thơ, truyện và kịch. Khi giảng dạy, GV có thể phân loại các tác phẩm tương ứng với giai đoạn hoặc chủ đề để chỉ ra diện mạo thi pháp tương ứng. Bởi, hoàn cảnh lịch sử, tư tưởng thời đại sẽ quy chiếu phương pháp sáng tác.

Chẳng hạn, các tác phẩm viết về đề tài kháng chiến như "*Đồng chí*", "*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*", "*Làng*", "*Chiếc lược ngà*", "*Những ngôi sao xa xôi*", "*Bắc Sơn*" hầu hết đều thống nhất trong khuynh hướng cảm hứng. Từ truyện cho tới thơ, kịch đều rung rung một cảm hứng trước cái đẹp, cái cao cả, hào hùng thông qua bút pháp lãng mạn cách mạng. Những tác phẩm này đều ra đời trong hoàn cảnh chiến tranh nhưng nói rất ít đến cái bi thương, mất mát, dữ dội của cuộc chiến. Chiến tranh, bom đạn chỉ như một cái nền để nhà văn dẫn độc giả vào một thế giới khác: thế giới của sự vị tha, của lòng dũng cảm và nghĩa tình

* Trường THCS Kim Chung, Đông Anh - Hà Nội

thủy chung... Nói cách khác, đó là thế giới của cái cao cả, cái đẹp vượt lên trên sự tàn phá, hủy diệt. Cho nên, tiếp xúc với bất kì thể loại nào của văn học giai đoạn này, người ta đều chứng kiến sự chiến thắng rực rỡ của chất thơ đối với chất văn xuôi và ưu thế tuyệt đối là giọng thơ trữ tình rung rung, hào sảng.

Đến giai đoạn văn học sau, các tác phẩm như “Ánh trăng”, “Mùa xuân nho nhỏ”, “Viếng lăng Bác”, “Sang thu”, “Nói với con”, “Bến quê”... ra đời sau chiến tranh, ở một hoàn cảnh lịch sử mới. Người nghệ sĩ sáng tác văn chương từ chỗ ca ngợi đất nước và nhân dân bằng cái nhìn sử thi và cảm hứng lãng mạn giờ đây chuyển sang cái nhìn phi sử thi trong tinh thần dân chủ hóa, cá nhân hóa sâu sắc. Văn chương thời kì này bắt đầu thoát ra khỏi chất trữ tình ngọt ngào để tiến đến sự đa dạng với những câu thơ trúc trắc, mang tính đối thoại cao, giọng điệu gần gũi đời thường mà mang đậm chất suy tư, thể hiện những khát khao, những nỗi niềm trắc ẩn.

Trong quá trình dạy học các tác phẩm văn học sau năm 1975, GV không nên “quy đồng” dưới dạng “mẫu số chung”, bởi mỗi nhà văn lại có những kinh nghiệm, suy tư riêng; nhưng xét trên phương diện lịch sử, tác phẩm văn chương chính là kết quả của sự phản ứng linh diệu giữa người nghệ sĩ và cuộc đời nên mỗi tác phẩm luôn mang trong mình tinh thần thời đại và tinh thần của nhà văn.

b) *Bám sát đặc trưng thể loại của tác phẩm, đặc biệt cần nắm bắt rõ được chất của loại ở trong thể.* Vì loại thể quy định loại hình, tính cách, tâm lí, nguyên tắc cấu thành hình tượng, phương pháp đọc... nên GV cần thực hiện được yêu cầu này để chủ động với bài giảng, tránh tự biến mình thành cái “loa phát thanh” của người soạn sách. Thực tế có tình trạng GV cứ thấy thơ là dạy trữ tình, thấy truyện là dạy theo tinh thần văn xuôi tự sự... từ đó dẫn đến bệnh máy móc. Do vậy, để khám phá tác phẩm có hiệu quả, GV cần nhận ra được *tính chất trữ tình, tính chất tự sự, tính chất kịch* trong từng tác phẩm, cụ thể nữa là thi pháp loại thể của mỗi nhà văn trong tác phẩm của họ. Cách làm này giúp tránh được những bế tắc khi tìm hiểu những chi tiết trong tác phẩm.

Ví dụ: Ở chương trình NV9, “Bến quê” là một truyện ngắn độc đáo, tiêu biểu cho phong cách Nguyễn Minh Châu giai đoạn sau chiến tranh. Khi dạy văn bản này, GV cần xác định được đây là một tác phẩm tự sự nhưng thuộc kiểu tự sự trữ tình thế sự và khai thác theo chiều hướng “truyện ngắn - trữ tình”. Loại “truyện

ngắn - trữ tình hóa” thường sử dụng thủ pháp của trữ tình để tạo ra một cấu trúc tự sự mới, trong đó câu chuyện được kể lại chủ yếu để gợi ra ấn tượng về một thế giới đang tồn tại trong tâm tưởng của con người. Cốt truyện thường ít sự kiện hành động. Sự phát triển của tác phẩm thường dựa vào một tình huống trữ tình giàu sức gợi để bày tỏ, bộc lộ thế giới tâm hồn, tình cảm, tư tưởng của nhân vật. Nhân vật thường không được miêu tả cụ thể, sắc nét ở ngoại hình và hành động, ít có những biến đổi lớn về cuộc đời, tính cách mà chủ yếu là những diễn biến tinh tế của các trạng thái tâm lí, tình cảm, tư tưởng bên trong. Truyện ngắn trữ tình thường không có cốt truyện, cho nên tiếp cận, đọc hiểu truyện ngắn trữ tình không nhất thiết phải qua cách tiếp cận cốt truyện truyền thống mà nên đi vào khám phá thế giới tâm trạng, cảm xúc và cảm giác của nhân vật. Cụ thể, ở truyện ngắn “Bến quê”, HS cần đi sâu khám phá thế giới tâm hồn, trải nghiệm tâm lí của nhân vật Nhĩ - một kiểu nhân vật tư tưởng trong tác phẩm.

c) *Dạy đọc hiểu tác phẩm văn chương cần kết hợp một cách có nghệ thuật các phương pháp, vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học, đặc biệt là lí luận dạy học hiện đại.* Nghệ thuật không bao giờ dung nạp sự mòn mỏi và đơn điệu cũng như không có con đường nào là độc tôn, vì vậy, tùy thuộc vào mỗi kiểu loại tác phẩm mà GV chọn phương pháp, mức độ, cường độ sử dụng sao cho hài hòa, hiệu quả để mục đích đạt được sau mỗi bài dạy là cảm thụ nghệ thuật của HS được khơi sâu, nỗ lực trí tuệ của các em được thúc đẩy. Từ chỗ thụ động, HS chủ động nhập cuộc, tích cực tư duy, là người đồng sáng tạo với nhà văn.

HS lớp 9 đã bước vào độ tuổi thanh thiếu niên, trí tuệ, thể lực và nhân cách đang phát triển, tư duy khái quát đã được xác lập, tuổi của “sự nhạy cảm và thông minh”. Các em thường yêu thích cái mới, tìm tòi và khám phá cái mới. Do đó, khi định hướng cho các em các cách thức tiếp cận tác phẩm, GV luôn phải chú trọng đến việc khuyến khích tinh thần phản biện, phát hiện cảm thụ cái hay, cái đẹp một cách dân chủ qua hệ thống tình huống và câu hỏi. Tuy nhiên, không nên lạm dụng quá mức một hình thức đọc hiểu nào đó. Chẳng hạn, giảng bình là cần thiết để giúp HS nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm, thẩm thấu được những giá trị chân - thiện - mỹ của cuộc sống và văn chương; song nếu bình quá nhiều, bài giảng sẽ thành sáo mòn, trống rỗng, không phát huy được vai trò chủ

(Xem tiếp trang 39)

chuyên gia cùng nhau chia sẻ, trao đổi về chuyên môn xung quanh một NCBH là cơ hội cho cả GV dạy và GV dự học cách nhìn vào thực tiễn từ những góc nhìn khác nhau; hiểu về những hành động, hành vi, biểu hiện khác nhau của HS trong giờ học; các cách giải quyết khác nhau cho những tình huống thực tiễn;...

Có lẽ, nên xem NCBH như một cái cầu kết nối giữa các GV, xây dựng tình thân ái giữa họ. Quá trình NCBH nếu được tiến hành trong một trường sẽ giúp cải tiến chất lượng dạy học các bộ môn; nếu được tiến hành trong một cụm trường sẽ giúp các GV của các trường khác nhau chia sẻ kinh nghiệm với nhau; nếu được tiến hành trong phạm vi một khu vực, một quốc gia sẽ giúp cải tiến PPDH, sửa nội dung sách giáo khoa, cấu trúc chương trình. NCBH giúp thu hẹp khoảng cách, chất lượng giáo dục giữa các trường, các vùng miền; ngoài ra, còn là cái cầu kết nối các nội dung kiến thức, giữa các bộ môn để thu được sự hỗ trợ bổ sung tốt nhất giữa các bộ môn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện cho HS. □

Tài liệu tham khảo

1. A. Datnow. "The sustainability of comprehensive school reform models in changing district and state contexts". Educational Administration Quarterly, 2005.
2. Plan Vietnam Office. "Tài liệu hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn" (Guidelines on professional teachers' meetings). Hanoi, Vietnam: Author, 2010.
3. E.Saito - T. H. Do - T. D. H. Khong. "Echoing with the voices of victims: Reflection on Vietnamese lessons on the Japanese experiences of atomic bombs". Improving Schools, 2010.
4. E.Saito - A.Tsukui. "Challenging common sense: Cases of school reform for learning community under an international cooperation project in Bac Giang Province, Vietnam". International Journal of Educational Development, 2008.
5. E.Saito - A.Tsukui - Y. Tanaka. "Problems on professional development of primary teachers in Vietnam: Case of Bac Giang Province". International Journal of Educational Development, 2008.

SUMMARY

This article introduces some cases studied on schools in Vietnam, in which teachers are engaged in teaching innovation activities through the professional teacher's meeting based on lesson study for learning community. Innovation of the professional teacher meeting via lesson study has been imple-

mented in 2006 at primary schools in Bac Giang province within the framework of cooperation between the Ministry of Education and Training with JICA (Japan) and widely deployed nationwide by the Ministry of Education and Training in 2013 and expanded school levels. This study refers to the following studies question: what lessons have we learned after 7 years of implement of innovation of the professional teacher meeting through the lesson study model? How is to innovate the professional teacher meeting through the lesson study model to continues to be maintained in Vietnam after finishing the project.

VỀ MỘT HƯỚNG ĐỌC HIỂU...

(Tiếp theo trang 45)

động cảm thụ tác phẩm văn chương ở HS. Cũng như vậy, nếu hình thức phát vấn được sử dụng tràn lan sẽ khiến tác phẩm bị vỡ vụn, mất đi tính chỉnh thể nghệ thuật vốn có. Hoặc, lạm dụng công nghệ thông tin quá mức (như cả lời bình cũng được trình chiếu) cũng sẽ triệt tiêu sức hấp dẫn của nghệ thuật văn chương.

Có thể nói, để tạo nên một giờ đọc hiểu tác phẩm văn chương thành công cần đến rất nhiều yếu tố. Ngoài hai nhân tố cơ bản là kiến thức và phương pháp, GV dạy văn cùng lúc đảm nhận nhiều vai: nhà sư phạm, nhà giáo dục, người nghệ sĩ - nghệ sĩ khi tiếp nhận văn chương và nghệ sĩ trên bục giảng. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Viết Chữ. *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường*. NXB Giáo dục, H. 2003.
2. Nguyễn Trọng Hoàn. *Đọc - hiểu văn bản Ngữ văn 9*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
3. Bộ GD-ĐT. *Ngữ văn 9 (tập 1)*. NXB Giáo dục, H. 2005.
4. Bộ GD-ĐT. *Ngữ văn 9 (tập 2)*. NXB Giáo dục, H. 2005.
5. Phan Trọng Luận. *Phương pháp dạy học Văn*. NXB Đại học quốc gia, H. 1998.

SUMMARY

For reading comprehension of the modern Vietnamese literature grade 9 program effectively. Teachers need to: Train students to measure skills and reading, especially reading creative methods. Guide students to understand the work in view synchronization approach literature. Among them: understanding historical context of the works arising; keeping abreast of the genre specific works; combining overall of methods and forms of teaching.